

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

Bản án số: 18/2024/HNGĐ-ST

Ngày 16-05-2024

"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Khánh Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh Vân.

Bà Hoàng Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Loan - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2024 về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024; Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm ngày 25 tháng 4 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Tr**, sinh năm 1985; Đăng ký HKTT và hiện cư trú tại: Số 31/18 QT, phường P, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. *Vắng mặt.*

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1979; Đăng ký hộ khẩu tại: Số 9/12 NC, phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 04/01/2024 và bản tự và trong quá trình tố tụng nguyên đơn là chị Trần Thị Tr trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn Th được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương vào ngày 08/9/2003. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng gia đình anh Th được thời gian ngắn (khoảng vài tháng) thì vợ chồng chuyển ra ngoài thuê nhà sống. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên

nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau, không chia sẻ được khó khăn trong cuộc sống. Nhiều lần vợ chồng đã nói chuyện để cùng khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Do cuộc sống vợ chồng vô cùng căng thẳng, mâu thuẫn trầm trọng đến tháng 1/2024 chị đã đưa con về nhà bố mẹ để sống tại 31/18 QT, phường P, thành phố Hải Dương, còn anh T vẫn sống tại địa chỉ: 89/89 Lê Hồng Phong, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, từ đó vợ chồng không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc A – sinh ngày 13/8/2004 và Nguyễn Khánh A1 – sinh ngày 31/01/2019. Khi ly hôn chị xin được nuôi cháu Nguyễn Khánh A1 và yêu cầu anh Nguyễn Văn Th cấp dưỡng 3.000.000^d/tháng; cháu Ngọc A đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Văn Th, sau khi Tòa án thụ lý vụ án, tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho bà Phương là mẹ ruột anh Th, bà Ph cam kết sẽ thông báo lại và đã thông báo đầy đủ nội dung cho anh Th, tuy nhiên, anh Th đều vắng mặt tại các buổi làm việc. Ngày 29/3/2024 Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa chị Tr và anh Th đồng thời đã gửi thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bà P, bà Ph đã truyền đạt lại cho anh Th.

Theo thông tin do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cung cấp tại Công văn số 6567/QLXNC-P3 ngày 02/4/2024 thể hiện: Không có thông tin xuất nhập cảnh của trường hợp Nguyễn Văn Th, sinh năm 1979, CCCD số 030079020879.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 21/3/2024, bà Lê Thị Ph – mẹ ruột anh Th trình bày: Gia đình bà đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, bà đã gọi điện thông báo lại cho anh Th nội dung sau đó anh Th có về nhà bà đã giao cho anh Th, việc anh Th không đến làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án là do anh Th bận không về được. Bà là mẹ đẻ của anh Th, chị Trần Thị Tr là con dâu bà. Anh Nguyễn Văn Th và chị Trần Thị Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương vào ngày 08/9/2003. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với gia đình bà được vài tháng thì thuê nhà ở riêng, về địa chỉ gia đình bà không nắm được. Về mâu thuẫn của anh Th và chị Tr cụ thể như

thể nào gia đình bà không nắm được, đến khi Tòa án gửi Thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập về gia đình mới biết, bà đã gọi anh Th về hỏi rõ sự việc, anh Th xác định là vợ chồng chỉ cãi nhau vặt. Lần 2 Tòa án gửi giấy triệu tập anh Th đến Tòa án làm việc bà cũng gọi anh Th về để nhận các văn bản của Tòa án, bà đã khuyên đến tòa để giải quyết việc ly hôn của vợ chồng nhưng anh Th không nói gì. Bà cam đoan sẽ giao toàn bộ tài liệu tòa giao cho anh Th và đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Anh Th đăng ký HKTT với gia đình bà, chị Tr và hai cháu đăng ký hộ khẩu thường trú theo bố ẹ chị Trang. Anh Th sinh sống, làm ăn ở đâu bà không nắm được mặc dù nhiều lần bà hỏi nhưng anh Thuận không nói, hiện anh Th vẫn đi về gia đình bà và khi có việc bà trực tiếp gọi điện anh Th vẫn về.

Tại biên bản xác minh ông Hoàng Văn Tr1 – Trưởng khu 3, phường N, thành phố Hải Dương cho biết: hiện nay anh Thuận vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 9/12 NC, thành phố Hải Dương. Anh Th và chị Tr không sinh sống tại địa phương nên mâu thuẫn vợ chồng anh chị địa phương không nắm được.

Tại biên bản xác minh ông Nguyễn Tuấn N – Phó trưởng công an phường Nguyễn Trãi cung cấp: Chị Trần Thị Tr và anh Nguyễn Văn Th không có đăng ký thường trú và tạm trú tại Công an phường Nguyễn Trãi. Trên địa bàn phường Nguyễn Trãi không có địa chỉ 89/89 Lê Hồng Phong, phường Nguyễn Trãi.

Tại phiên tòa, chị Trần Thị Tr có đơn xin xử vắng mặt, về quan điểm vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn anh Nguyễn Văn Th. Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc A – sinh ngày 13/8/2004 và Nguyễn Khánh A1 – sinh ngày 31/01/2019, khi ly hôn chị xin được nuôi cháu Nguyễn Khánh A1 và tự nguyện không yêu cầu anh Nguyễn Văn Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị; cháu Ngọc Anh đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản và nợ chung chị không đề nghị tòa án giải quyết.

Đại diện VKSND thành phố Hải Dương phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký Tòa án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều được đảm bảo. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

** Hướng giải quyết vụ án:*

Đề nghị áp dụng Điều 51, 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình 2014; khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Về quan hệ vợ chồng: Đề nghị xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trang, xử cho chị Trần Thị Tr ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

- Về con chung: Giao con Nguyễn Khánh A1 – sinh ngày 31/01/2019 cho chị Trần Thị Tr chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị Tr không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Trần Thị Tr khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án vì bị đơn là anh Nguyễn Văn Th; Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số 9/12 NC, phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Tr cung cấp cho Tòa án hiện anh Thuận đang sống tại số nhà 89/89 Lê Hồng Phong, tuy nhiên Tòa án đã xác minh tại công an phường Nguyễn Trãi cung cấp anh Th không có đăng ký tạm trú và thường trú tại công an phường Nguyễn Trãi và phường Nguyễn Trãi không có địa chỉ 89/89 Lê Hồng Phong. Mẹ đẻ anh Th xác định anh Thuận vẫn thỉnh thoảng đi về nhà bà. Do vậy, Tòa án xác định anh Th cư trú tại: Số 9/12 NC, phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

[2] Về tố tụng: Chị Tr vắng mặt nhưng đã có đơn xin xử vắng mặt, anh Thuận vắng mặt lần thứ hai không có lý do nhưng đã được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật. Do vậy căn cứ khoản 1, 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Tr và anh Th.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Tr và anh Nguyễn Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 08/9/2003, nên theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Căn cứ vào lời khai của các đương sự, căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở xác định: Quá trình chung sống, chị Trần Thị Tr và anh Nguyễn Văn Th đã phát sinh mâu thuẫn. nguyên nhân do bất đồng quan điểm, hay xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau, không có tiếng nói chung, do mâu thuẫn trầm trọng nên anh chị đã không chung

sống cùng nhau từ tháng 1.2024, nên chị Trang đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Th.

[5] Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị Tr và anh Th đã kéo dài và trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn. Bản thân anh Th đã được gia đình thông báo về việc chị Tr làm đơn ly hôn và gửi các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì. Điều đó chứng tỏ anh Th không có ý thức muốn đoàn tụ cùng chị Tr. Do đó yêu cầu xin ly hôn của chị Tr đối với anh Th là có cơ sở. Căn cứ vào các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Trần Thị Tr được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

[6] Về quan hệ nuôi con: Chị Trần Thị Tr và anh Nguyễn Văn Th có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc A – sinh ngày 13/8/2004 và Nguyễn Khánh A1 – sinh ngày 31/01/2019. Chị Trang có quan điểm giao con Khánh An cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; Đối với con chung Ngọc A đã trưởng thành nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Xét thấy, cháu Ngọc A đã thành niên (đủ 18 tuổi) nên không xem xét giải quyết. Đối với cháu Khánh A1: hiện tại đang sống cùng chị Tr. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu, cần căn cứ vào các Điều 81, Điều 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Khánh A1 cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ tháng 5 năm 2024 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

[7] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Tr tự nguyện không yêu cầu anh Thuận cấp dưỡng nuôi cháu Khánh A1 cùng chị, nên cần chấp nhận sự tự nguyện của chị Trang.

[8] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tr không yêu cầu giải quyết nên không phải xem xét.

[9] Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Tr và anh Nguyễn Văn Th được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường

vụ Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Tr.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Tr được ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

2. Về quan hệ nuôi con: Giao con chung Nguyễn Khánh A1 cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ tháng 5 năm 2024 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị Tr không yêu cầu anh Nguyễn Văn Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Tr phải chịu 300.000^d án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000^d theo biên lai số 0002854 ngày 05/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Chị Tr đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Tr, anh Nguyễn Văn Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tp. Hải Dương;
- Chi cục THA dân sự tp. Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Khánh Thiện

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Khánh Thiện